

Số: 444/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Thư ký phiên họp: Bà An Phương Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 270/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026 việc: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 53/2026/QĐ-MPH ngày 31 tháng 03 năm 2026.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ngô Đức M - sinh ngày 28/01/1974
Căn cước số: 079074004572 cấp ngày 11/08/2021
Địa chỉ: I Q, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Trương Hoài B - sinh ngày 23/12/2007
Căn cước số: 077207002386 cấp ngày 24/03/2025
Địa chỉ: 3 Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 09/03/2026 và tờ tự khai, người yêu cầu trình bày:

Ông Trương Hoài B là con nuôi của ông Ngô Đức M và bà Trương Thị Thu H theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 7, quyền số 01/2017, ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Ngô Đức M và bà Trương Thị Thu H đã ly hôn theo Quyết định số 123/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh). Nay, ông Trương Hoài B đã trưởng thành, ông Ngô Đức M (bố nuôi) và ông Trương Hoài B (con nuôi) tự nguyện và yêu cầu Tòa giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tại phiên họp hôm nay,

Người yêu cầu: Có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chấm dứt việc nuôi con nuôi cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đồng thời, người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Ngô Đức M và ông Trương Hoài B về việc tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Ngô Đức M và ông Trương Hoài B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Do người yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi cư trú ở phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Người yêu cầu có đơn xin vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu theo qui định khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 7, quyền số 01/2017, ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì ông Trương Hoài B là con nuôi của ông Ngô Đức M và bà Trương Thị Thu H.

Xét thấy: Ông Trương Hoài B đã trưởng thành, ông Ngô Đức M (bố nuôi) và ông Trương Hoài B (con nuôi) tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Đức M và ông Trương Hoài B.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa:

- Ông Ngô Đức M (nam), sinh ngày 28/01/1974, căn cước số: 079074004572 cấp ngày 11/08/2021, địa chỉ: I Q, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Với ông Trương Hoài B (nam), sinh ngày 23/12/2007, căn cước số: 077207002386 cấp ngày 24/03/2025, địa chỉ: 3 Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi với con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Đức M chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông M đã nộp theo biên lai thu số 0015823 ngày 13/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Đức M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Ngô Đức M và ông Trương Hoài B có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4, TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND P. Phú Thọ Hòa, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thanh Vân